

DANH SÁCH HS - SV CÒN NỢ HỌC PHÍ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2017-2018
KHOA KINH TẾ (TÍNH ĐẾN HẾT NGÀY 19/05/2018)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	15000308	Đào Thụy Duyên	Anh	07/11/2000	15TCN-KTD	
2	15001187	Châu Mom Thy	Đa	02/09/2000	15TCN-KTD	
3	15000316	Huỳnh Đức	Hùng	19/12/2000	15TCN-KTD	
4	15000246	Nguyễn Xuân	Phương	17/08/2000	15TCN-KTD	
5	15000197	Nguyễn Ngọc	Quyên	13/11/1999	15TCN-KTD	
6	16002330	Phan Nguyễn Quỳnh	Anh	09/05/1998	16CĐN-QTD	
7	16003602	Nguyễn Thanh	Khỏe	01/09/1998	16CĐN-QTD	
8	16001601	Âu Thiên	Quang	03/06/1998	16CĐN-QTD	
9	16003400	Hà Văn	Tâm	18/03/1998	16CĐN-QTD	
10	16001065	Đỗ Minh	Tuấn	10/10/1998	16CĐN-QTD	
11	16003601	Đặng Thị Hoàng	Vân	01/08/1998	16CĐN-QTD	
12	16000823	Nguyễn Kim	Anh	01/08/2000	16TCN-KTD	
13	16000036	Nguyễn Minh	Anh	09/06/2001	16TCN-KTD	
14	16002545	Huỳnh Thái Bảo	Hân	19/10/2000	16TCN-KTD	
15	16001001	Nguyễn Ngọc Thanh	Hiền	13/12/2001	16TCN-KTD	
16	16003632	Cao Trần Nữ	Huyền	27/08/2001	16TCN-KTD	
17	16000368	Trần Thúy	Ngân	16/08/2001	16TCN-KTD	
18	16002546	Phạm Thị Hoài	Như	13/04/1997	16TCN-KTD	
19	16003103	Nguyễn Hữu	Tài	02/12/1999	16TCN-KTD	
20	16000683	Nguyễn Hoàng Giang	Thanh	29/12/1998	16TCN-KTD	
21	16000403	Nguyễn Phú	Tuyển	13/06/2000	16TCN-KTD	
22	16003696	Nguyễn Thanh	Tuyền	01/02/2001	16TCN-KTD	
23	16003315	Đỗ Khánh	Vy	05/04/2001	16TCN-KTD	
24	16000386	Huỳnh Thị Ngân	Xuyên	16/11/2001	16TCN-KTD	
25	16000137	Nguyễn Phạm Tuấn	Anh	23/09/2001	16TCN-QTD	
26	16000942	Phạm Nguyễn Ngọc	Bích	15/09/1999	16TCN-QTD	
27	16001711	Nguyễn Hoàng	Duy	06/11/1998	16TCN-QTD	
28	16000041	Lê Thị Mai	Hân	21/10/2001	16TCN-QTD	
29	16000215	Phan Thị Bảo	Hân	01/02/2001	16TCN-QTD	
30	16000592	Huỳnh Ngọc	Hiếu	31/10/2000	16TCN-QTD	
31	16000645	Lê Minh	Huyền	16/11/2001	16TCN-QTD	
32	16001340	Phạm Ngọc Chiêu	Khoa	20/03/1998	16TCN-QTD	
33	16000483	Vũ Thị Kiều	My	16/12/2001	16TCN-QTD	
34	16000010	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	07/03/2001	16TCN-QTD	
35	16000479	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	24/05/1999	16TCN-QTD	
36	16001046	Châu Phú	Phát	17/05/2000	16TCN-QTD	
37	16000355	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	25/09/2001	16TCN-QTD	
38	16003695	Trần Như	Quỳnh	05/01/1996	16TCN-QTD	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
39	16000114	Nguyễn Tiến Duy	Tân	23/04/2001	16TCN-QTD	
40	16000609	Nguyễn Ngọc Thùy	Trâm	19/09/2001	16TCN-QTD	
41	16000900	Nguyễn Minh	Trí	10/01/2001	16TCN-QTD	
42	16000305	Nguyễn Hoàng Thúy	Vi	17/02/2001	16TCN-QTD	
43	16000082	Lâm Huỳnh Bảo	Vy	27/12/2001	16TCN-QTD	
44	17001180	Phan Hoàng Mỹ	Linh	03/04/1999	17C1-KTD1	
45	17004538	Nguyễn Thị Thanh	Nga	26/06/1996	17C1-KTD1	
46	17002339	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/02/1998	17C1-KTD1	
47	17003923	Phạm Thị Ngọc	Ngân	14/09/1999	17C1-KTD1	
48	17003622	Lê Tuệ	Như	12/06/1999	17C1-KTD1	
49	17004147	Trần Thanh	Phát	08/08/1994	17C1-KTD1	
50	17001138	Nguyễn Trúc	Phương	10/07/1999	17C1-KTD1	
51	17003511	Đàng Thị Mỹ	Thanh	28/11/1997	17C1-KTD1	
52	17002568	Nguyễn Thanh	Trường	06/05/1998	17C1-KTD1	
53	17001485	Nguyễn Thị Lan	Tường	19/11/1999	17C1-KTD1	
54	17003809	Phạm Thị Bích	Tuyền	12/01/1999	17C1-KTD1	
55	17003404	Lã Thị Kim	Uyên	23/01/1998	17C1-KTD1	
56	17004598	Trần Khánh	Vy	18/08/1999	17C1-KTD1	
57	17002461	Phạm Thị Cẩm	Xy	11/08/1999	17C1-KTD1	
58	17004307	Phan Bửu	An	20/12/1996	17C1-QTD1	
59	17001563	Trương Hồ Quốc	Bảo	03/02/1999	17C1-QTD1	
60	17004818	Mai Văn	Cường	28/10/1998	17C1-QTD1	
61	17004146	Mai Thị Xuân	Dung	23/08/1999	17C1-QTD1	
62	17003735	Nguyễn Thị Mỹ	Hào	21/12/1999	17C1-QTD1	
63	17004310	Đặng Phạm Phương	Hoàng	06/02/1998	17C1-QTD1	
64	17004148	Kim Nhật	Hoàng	16/07/1998	17C1-QTD1	
65	17003568	Bùi Gia	Lâm	30/10/1999	17C1-QTD1	
66	17004207	Tất Thang Ngọc	Linh	01/06/1999	17C1-QTD1	
67	17004604	Nguyễn Gia	Lộc	28/08/1995	17C1-QTD1	
68	17001847	Cao Hoàng	Long	31/01/1999	17C1-QTD1	
69	17002513	Nguyễn Thị	Nhánh	24/03/1999	17C1-QTD1	
70	17004594	Võ Đoàn Minh	Nhật	23/02/1997	17C1-QTD1	
71	17002677	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	05/01/1998	17C1-QTD1	
72	17003416	Phạm Trần Minh	Nhựt	07/06/1998	17C1-QTD1	
73	17003897	Võ Thái	Phước	21/05/1999	17C1-QTD1	
74	17004297	Võ Hoàng Uyên	Phương	18/05/1999	17C1-QTD1	
75	17003959	Huỳnh Hồng	Sơn	21/03/1999	17C1-QTD1	
76	17003591	Phạm Khả	Tân	17/11/1999	17C1-QTD1	
77	17003826	Trần Duy	Tân	10/07/1998	17C1-QTD1	
78	17004438	Châu Văn Phúc	Tấn	28/06/1998	17C1-QTD1	
79	17003466	Đặng Thị	Thân	03/06/1998	17C1-QTD1	
80	17004623	Phùng Văn	Thiện	20/06/1997	17C1-QTD1	
81	17003804	Lê Thị Ngọc	Trâm	10/05/1999	17C1-QTD1	
82	17003783	Nguyễn Hoàng Như	Trâm	12/06/1999	17C1-QTD1	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
83	17003782	Nguyễn Hoàng Như	Trình	12/06/1999	17C1-QTD1	
84	17004597	Nguyễn Tô Yến	Trúc	05/12/1999	17C1-QTD1	
85	17004319	Trần Thị Anh	Trúc	02/01/1999	17C1-QTD1	
86	17003184	Vũ Thị Hoài	Tú	07/07/1999	17C1-QTD1	
87	17004748	Cao Tuấn	Vũ	22/07/1997	17C1-QTD1	
88	17000430	Phan Ngọc	Ánh	15/05/2002	17T4-KTD1	
89	17001946	Trần Gia	Bình	02/09/2002	17T4-KTD1	
90	17002730	Vũ Kim Thanh	Hằng	27/07/2001	17T4-KTD1	
91	17000029	Đặng Minh	Hoàng	17/8/2000	17T4-KTD1	
92	17000306	Nguyễn Thị Thanh	Ngoan	08/03/1998	17T4-KTD1	
93	17000813	Hà Chung Bích	Ngọc	18/01/2002	17T4-KTD1	
94	17004531	Phan Thanh	Nguyên	11/06/2002	17T4-KTD1	
95	17004529	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	11/07/2002	17T4-KTD1	
96	17000999	Phạm Tâm	Như	19/10/2002	17T4-KTD1	
97	17000836	Nguyễn Minh	Phương	24/10/2002	17T4-KTD1	
98	17001835	Nguyễn Vũ Mai	Phương	18/10/2002	17T4-KTD1	
99	17000633	Trần Thị Phương	Thảo	26/06/2002	17T4-KTD1	
100	17000253	Phạm Anh	Thư	26/8/2002	17T4-KTD1	
101	17004432	Nguyễn Hồ Kim Thanh	Thủy	18/01/2000	17T4-KTD1	
102	17001970	Phạm Thị Thu	Thủy	08/05/2002	17T4-KTD1	
103	17000084	Lưu Thị Thanh	Trúc	02/09/2002	17T4-KTD1	
104	17004112	Nguyễn Thị Thanh	Chúc	14/11/2001	17T4-QTD1	
105	17003549	Nguyễn Quang	Dương	19/09/2000	17T4-QTD1	
106	17000375	Hàn Mạnh	Kiên	24/10/2002	17T4-QTD1	
107	17000141	Huỳnh Tấn Minh	Mẫn	12/9/2002	17T4-QTD1	
108	17000954	Nguyễn Đức	Nhân	01/02/2002	17T4-QTD1	
109	17003616	Phan Nguyễn Quỳnh	Như	21/09/2001	17T4-QTD1	
110	17000827	Nguyễn Lương Hoàng	Quân	23/12/2002	17T4-QTD1	
111	17002857	Nguyễn Dương Ngọc Thiên	Quý	09/11/2001	17T4-QTD1	
112	17002994	Võ Minh	Tâm	04/10/2002	17T4-QTD1	
113	17000383	Lăng Duy	Thái	11/03/2002	17T4-QTD1	
114	17000315	Trần Nguyễn Anh	Thư	24/12/2001	17T4-QTD1	
115	17003617	Phan Nguyễn Quỳnh	Thy	21/09/2001	17T4-QTD1	
116	17004465	Bùi Nguyễn Xuân	Trường	26/06/2001	17T4-QTD1	
117	17002021	Khương Hữu Cẩm	Tú	10/04/2002	17T4-QTD1	
118	17003500	Trần Thanh	Tuấn	12/05/2001	17T4-QTD1	
119	17003547	Lê Văn Trường Phong	Vũ	23/01/1999	17T4-QTD1	
120	17004945	Đỗ Việt	Anh	04/06/2001	17T4-QTD1	
Tổng cộng: 120 HS - SV						